

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập
và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-BTC ngày 19/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 875/TTr-STC ngày 29/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (có *Phụ lục I* kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 18, 24, 25, 26, 27, 28, *Phụ lục I*), được ban hành tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động và thành lập của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động và thành lập của doanh nghiệp (số thứ tự 02, 05, *Phụ lục I*), được ban hành tại Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

(có *Phụ lục II* kèm theo)

Điều 3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này và Quyết định số 92/QĐ-BTC ngày 19/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở KH&CN (HTTT giải quyết TTHC tỉnh);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

thanhdc, QĐ/T01/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 197 /QĐ-UBND ngày 02tháng 02năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	Một cửa

				(Thông 47/2019/TT-BTC).	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP	Một cửa

		hồ sơ hợp lệ	Thái Nguyên	định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành	Trong thời hạn 03	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi,	Một cửa

	viên trở lên	(ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	
--	--------------	--	---	---	--	--

					chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC	Một cửa

					ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày	Một cửa

				Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
6	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về	Một cửa

	đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	nhận được hồ sơ hợp lệ	trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
7	Cấp đổi Giấy	Trong	Nơi tiếp	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:	- Luật 59/2020/QH14 ngày	Một

phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;	cửa
---	--	--	--	--	------------

					- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
8	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ	Một cửa

					phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
9	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa	Một cửa

		lệ.		hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
10	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025;	Một cửa

		làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ	
--	--	---	--	--	--	--

					cho doanh nghiệp, người dân.	
11	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu	Một cửa

					sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	Một cửa

				(Thông 47/2019/TT-BTC).	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh	Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy	- Luật 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP	Một cửa

			Thái Nguyên	định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông 47/2019/TT-BTC).	ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	
--	--	--	--------------------	--	--	--

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	
6	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	
7	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	
9	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
10	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	
11	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	
12	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh hoặc đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên
13	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	